

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: "NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN"

(Số tuần thực hiện: 3 tuần từ ngày 07/4/2025 – 25/04/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3,4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra Tay: - Co và duỗi tay - Lung, bụng, lườn: - Quay người sang trái, sang phải.	- Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. - Chân: + Nhún chân.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra Tay: + Co và duỗi tay. + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;
2	4	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.	- Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;	- Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; + Nhún chân.
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.			
4	3	- Trẻ biết kiểm soát được vận động. - Đi/ chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.	* 3,4,5 T - Đi và chạy + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Ném xa bằng 2 tay.	- Bò, trườn, trèo + Trườn về phía trước.	* Hoạt động học - 3 + 4+ 5 Tuổi: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Ném xa bằng 2 tay.
5	4	- Trẻ kiểm			

		soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 – 5 vật chuẩn đặt đích đặc).		- Bò, trườn, trèo + Trườn theo hướng thẳng.	* Hoạt động học - 3+4 Tuổi: Bò chui qua cổng - 5 Tuổi: Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m TCVĐ: Lộn cầu vòng.
6	5	- Trẻ kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh(đổi hướng ít nhất 3 lần).	* 3,4T - Bò, trườn, trèo - Bò chui qua cổng	- Bò, trườn, trèo - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	* Hoạt động học - 3 tuổi: Trườn về phía trước. - 4 tuổi: Trườn theo hướng thẳng. - 5 tuổi: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.
7	3	- Trẻ phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Trẻ vẽ được hình tròn theo mẫu. - Trẻ biết cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Trẻ biết xếp chồng 8 - 10 khối gỗ không đổ. - Trẻ biết tự cài, cởi cúc.		- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Cài, cởi cúc. - Sử dụng kéo, bút. - Đan, tết. - Xé, dán giấy.	* Hoạt động chơi - Hoạt động ở các góc chơi
8	4	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón			

		<p>tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vẽ hình người, nhà , cây. - Trẻ cắt thành thạo theo đường thẳng. - Trẻ xây dựng lắp ráp với 10 - 12 khối. - Trẻ biết tết sợi đôi. - Trẻ tự cài cúc, buộc dây giày. 	<ul style="list-style-type: none"> * 3,4,5 T - Cài, cởi cúc - Xé, tô * 4,5T - Xâu, buộc dây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gập giấy. - Lắp ghép hình - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình. 	
9	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: - Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Trẻ biết cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Trẻ biết xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Trẻ biết ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Trẻ biết tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa(phéc mơ tuya). 		<ul style="list-style-type: none"> - Lắp ráp. - Cắt đường vòng cung - Đồ theo nét. - Kéo khóa(phéc mơ tuya), luôn. 	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
10	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn. - Trẻ biết rửa tay, lau mặt, xúc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo.... 		<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. 	<p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc phân vai
11		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. 			
12	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở. + Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. + Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bị bẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. 	<p>* Hoạt động lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh đồ dùng cuối tuần. 	
13		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, hông rơi vãi, đổ thức ăn. 			
14	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Trẻ biết đi vệ 		<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. 	<p>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ rửa tay trước, sau khi ăn và sau khi

		sinh đúng nơi quy định, biết đi xong gội/ giặt nước cho sạch.			đi vệ sinh.
15		- Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.			
16	4	<p>- Trẻ nhận biết được một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <p>- Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>- Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</p>	<p>* 4, 5 T</p> <p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>- Trẻ thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân và người khác...</p> <p>- Trẻ học cách chơi an toàn, các trò chơi lành mạnh.</p> <p>- Các hành vi, quy tắc bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác.</p> <p>-Trẻ thực hành tốt thói quen an toàn</p>		* Các hoạt động trong ngày.

17	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Trẻ biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Trẻ biết tránh một số trường hợp không an toàn: - Trẻ biết khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. +Trẻ biết ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Trẻ biết được địa chỉ nơi ở, số đi thoại gia đình, người thân khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. 	cá nhân		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
18		<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi; như chăm chú quan sát sự 	<ul style="list-style-type: none"> * 3, 4, 5T - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Sự khác 		

		vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.	nhau giữa ngày và đêm. - Các nguồn		
19	3	- Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng: Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	nước trong môi trường sống. - Tên gọi, phân bố. - Đặc điểm của nước. - Sự ô nhiễm nguồn nước. - Quá trình hình thành/ xuất hiện. - Ảnh hưởng tới con người và tự nhiên.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.	* Hoạt động học - Trò chuyện về vai trò của nước. - Tìm hiểu về các mùa trong năm.
20		- Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	- Ứng xử - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	
21	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như : đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng " Vì sao cây lại héo?" " Vì sao lá cây bị ướn?"	đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.	
22		- Trẻ biết làm thử nghiệm và			

		sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát so sánh.	vật và cây.		
23		- Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			<p>* Hoạt động học</p> <p>- Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên.</p>
24		- Trẻ tò mò, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: "Tại sao có mưa".		<p>- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.</p> <p>- Sự khác nhau giữa mặt trăng, mặt trời.</p>	
25	5	- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			
26		- Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem			

		sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
27	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.			* Hoạt động chơi - Các Góc chơi.
28		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
29		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
30		- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”..... - Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. - Trẻ sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			

31		<p>- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>			
32		<p>- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích đếm nói về số lượng và đếm, hỏi " Bao nhiêu?"; " Đây là mấy?"...</p>			
33	5	<p>- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</p>		<p>- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng</p>	
34		<p>- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.</p>			
35	3	<p>- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Tách một đối tượng có số</p>	<p>* 3,4 T - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành</p>		<p>* Hoạt động chơi - Các góc chơi. -Chơi ngoài trời.</p>

		lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	các nhóm nhỏ hơn.		
36	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
37		-Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.		- Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm	
38	5	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau			
39	4	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4, 5T - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe)	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Các hoạt động học, chơi.
40	5	- Trẻ nhận biết các số từ 5- 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	
41	3	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.		- Xếp xen kẽ	
42	4	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.	* 3,4 T - Xếp tương ứng 1 - 1,		* Hoạt động chơi - Góc học tập
43	5	- Trẻ biết sắp		- Ghép thành	

		xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	ghép đôi * 4, 5T - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc	cặp những đối tượng có mối liên quan - Tạo ra quy tắc sắp xếp	
44		- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.			
45		- Trẻ sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.			
46	3	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.			* Hoạt động học - 3+4+5T: Đo dung tích bằng một đơn vị đo.
47	4	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.	
48	5	- Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đo và so sánh, nói kết quả.		- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
49	4	- Trẻ biết mô tả sự kiện xảy ra		- Nhận biết các buổi: sáng,	- Các hoạt động trong

		theo trình tự thời gian trong ngày.		trưa, chiều, tối - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.	ngày
50	5	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.		- Gọi tên các thứ trong tuần.	
c, Khám phá xã hội					
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
51	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"		- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	- Các hoạt động trong ngày
52	4	- Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng".	* 4+ 5 tuổi; Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu	
53	5	- Trẻ thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái".		- Hiểu và làm theo được 2,3 yêu cầu liên tiếp.	
54	3	- Trẻ nói rõ các tiếng.	* 3+4+ 5T: - Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với	- Phát âm đúng các tiếng của tiếng việt. - Phát âm các tiếng có chứa các âm	* Hoạt động học - HĐ Tăng cường tiếng việt: Nước sạch, nước bẩn, viên đá,
55	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			

			giáo viên và người lớn; - Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.	khó. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	đám mây, trời mưa, nước mưa, mặt trời, mặt trăng, ngôi sao. ban ngày, ban đêm, cầu vồng, Mùa xuân, mùa hè, mùa đông, Bầu trời, trời nắng, gió thổi.
56	5	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
57	3	- Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....			* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời
58	4	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....			
59	5	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	
60	3	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.		- Kể lại sự việc.	* Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời
61	4	- Trẻ kể lại sự		- Kể lại sự	

		việc theo trình tự.	* 4+ 5 tuổi; - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	việc có nhiều tình tiết.	
62	5	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.		- Kể lại sự việc theo trình tự.	
63	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3,4 5 T: Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học - Thơ: Cầu vồng
64	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		
65	5	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...			
66	3	- Trẻ kể lại được truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.		- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.	
67	4	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	* 3, 4, 5 tuổi - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại truyện đã được nghe.	- Truyện: Giọt nước tí xíu
68	5	- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.		- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	
69	3	- Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.		- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	* Hoạt động

70	4	- Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	* 4, 5T - Đóng kịch		chơi - Góc sách truyện.
71	5	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.			
72	3	- Trẻ sử dụng được các từ: "vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa"... trong giao tiếp.	* 3,4T: - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. * 3,4,5T:		
73	4	- Trẻ sử dụng được các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp: Sử dụng đại từ nhân xưng; sử dụng từ, câu biểu thị lịch sự, lễ phép; lắng nghe; khởi xướng; luân phiên; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp.		* Các hoạt động trong ngày - Trò chuyện với trẻ trong các hoạt động hàng ngày.
74	5	- Trẻ sử dụng các từ: "Cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"... phù hợp với tình huống.			
75	3	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	* 3,4,5T: - Làm sách tranh, kể chuyện sáng tạo thể hiện mong muốn về một thế giới hòa bình, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện.	* Hoạt động chơi - Góc sách truyện.
76	4	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. - Trẻ biết cầm		- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	

		sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt").			
77	5	- Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. - Trẻ biết cách đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.		- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	
78	3	- Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* 4 + 5 Tuổi - Tập tô, tập đồ các nét chữ		* Hoạt động học - Làm quen chữ cái s, x * Hoạt động học - Tập tô chữ cái s, x
79	4	- Trẻ sử dụng kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.	* 3+4 + 5 Tuổi - Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh, video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.	- Nhận dạng một số chữ cái - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	
80		- Trẻ nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.		Nhận dạng các chữ cái.	
81	5	- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
82	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận	* Hoạt động chơi - Các góc chơi

				động.	
83		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc, buồn, sợ hãi, tức giận.	* 3, 4, 5 tuổi - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận,) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.		
84	4	- Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.		- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói: trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	
85		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (ngạc nhiên, xấu hổ) qua tranh ảnh.	
86	5	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua âm nhạc.	
87		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của	

				người khác.	
88	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói. 	* 4, 5T <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu". 	* Hoạt động chơi <ul style="list-style-type: none"> - Thử hiện qua các góc chơi hoạt động góc + Góc XD: Xây ao,... + Góc PV: Gia đình, bán hàng + Góc HT: Xem sách, tranh ảnh về chủ đề + Góc Tạo hình. Vẽ mây, mưa, mặt trời, ngôi sao... + Góc AN. Hát múa về các bài hát trong chủ đề + Góc TN. Chăm sóc cây - Trò chơi mới: + Trờì mưa. + Mưa to, mưa nhỏ + Chạy tiếp cờ
89	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở. 		<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu". 	
90	5	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. - Trẻ biết chờ đến lượt. 		<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lịch sự. - Nhận xét và tỏ thái độ vớ hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu". 	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
91	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của 	* 3,4, 5T <ul style="list-style-type: none"> - Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện 	

		các sự vật, hiện tượng	thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.	tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
92	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động chơi: Cho trẻ hoạt động trong góc âm nhạc
93	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
94	3	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca.	

		ngữ, thích nghe kể câu chuyện.			
95		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật(về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.			
96	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	
97	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc(hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
98		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình			

		dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.			
99	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học - Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với - Nghe hát: Giọt mưa và em bé - TCAN: Tai ai tinh
100	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	* 4,5T: Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		
101	5	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ..			
102	3	- Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	* 3,4,5T: - Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	* Hoạt động học - VĐTN: Trời nắng, trời mưa. - Nghe hát: Mưa rơi - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất
103	4	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	
104	5	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái,		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu,	

		nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
105	3	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. 	<p>* 3,4,5T:</p> <p>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ mây, mưa - Cắt, dán bầu trời ban đêm.
106	4	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét 		<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo 	

		<p>thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục.</p> <p>- Trẻ biết bé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</p> <p>- Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</p> <p>- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</p>	ra các sản phẩm.	
107	5	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
108		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp	

		<p>màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối</p> <p>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p> <p>- Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</p>		<p>hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p>	
109	3	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
110	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.		
111	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản	- Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (

		nhạc, bài hát yêu thích.		Một câu hoặc một đoạn).	
112	4	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
113	5	- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	
114	3	- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 3,4,5T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* Hoạt động học - chơi theo ý thích
115	4	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. - Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
116	5	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	

			trẻ.		
117	3	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình.		- Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình
118	4	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 3, 4, 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	
119	5	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4, 5 tuổi - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề: Nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Trò chuyện với trẻ về nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, câu chuyện về nước và một số hiện tượng tự nhiên

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Thẻ chữ cái, chữ số, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện... liên quan đến chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề nước và một số hiện tượng tự nhiên.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ